TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:10/2020/DSST
Ngày: 29-4-2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sua
2. Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện C* ***tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019, về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh H, sinh năm 1989; Địa chỉ: tổ 8 ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Tiến Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 2, ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1992; Địa chỉ: tổ 8 ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 9 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – Anh Trần Minh H trình bày: Ngày 14/01/2019 anh có mua của Anh Huỳnh Tiến Đ 01 xe moto Suzuky Sport, biển số 70H1-16777 có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do Anh Đ đứng tên với giá 82.000.000 đồng, nhưng Anh Đ sẽ cho thêm anh một cặp đùm, cặp niềng, một cặp căm xe mới. Cùng ngày anh giao cho Anh Đ 80.000.000 đồng, Anh Đ giao xe và giấy tờ xe cho anh. Sau khi nhận xe tại tiệm cầm đồ, anh đem xe đến tiệm

sửa xe "D N" ngồi chờ để gắn cọng dây Công Tơ Đmet, mua nút ốc sườn xong chạy về nhà. Do chưa sang tên nên anh không sử dụng xe và không tháo gỡ, lắp ráp gì.

Ngày 17/01/2019 hai bên đến Công an xã B chứng thực giấy mua bán xe, anh mang hồ sơ xe lên Công an huyện C để làm thủ tục sang tên. Công an huyện C nhận hồ sơ đăng ký và giữ xe ghi giấy hẹn ngày đến trả lời kết quả. Ngày 20/01/2019 anh giao thêm cho Anh Đ 1.700.000 đồng, Anh Đ giao cho anh cặp đùm xe và một bát gác chân sau, số tiền 300.000 đồng còn lại trừ cặp căm, cặp niềng mà Anh Đ hứa cho nhưng không có. Ngày 02/2/2019 Công an huyện C thông báo xe bị cắt hàn số máy, nên chuyển qua Cơ quan điều tra để giải quyết. Tháng 9/2019 Công an trả lời xe không sang tên được, anh thông báo cho Anh Đ biết để có hướng giải quyết và trả lại xe nhưng Anh Đ không hợp tác, sau đó không liên lạc được nên anh khởi kiện yêu cầu Anh Đ trả lại số tiền 82.000.000 đồng. Ngày 21/02/2020 anh thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe giữa anh và Anh Đ, yêu cầu Anh Đ trả lại anh số tiền 81.700.000 đồng, anh trả Anh Đ một cặp đùm xe và một bát gác chân sau. Riêng xe và giấy xe giải quyết theo pháp luật, không yêu cầu Anh Đ bồi thường thiệt hại trong việc mua bán xe. Số tiền mua xe là tài sản chung của anh và Chị H.

Bị đơn Anh Huỳnh Tiến Đ trình bày: Việc mua bán xe mô tô như Anh H trình bày là đúng. Anh đã giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho Anh H cùng với một cặp đùm xe, một bát gác chân sau; Anh đã nhận của Anh H tổng cộng số tiền 81.700.000 đồng. Nguồn gốc xe trên là anh mua của anh Phạm Minh H vào ngày 23/3/2017 với giá 79.000.000 đồng, đã sang tên và sử dụng không có ai tranh chấp. Cuối năm 2018 anh cầm cố xe này tại tiệm cầm đồ Anh T ở ấp H, đến ngày 14/01/2019 bán và giao xe cho Anh H tại tiệm cầm đồ. Ngày 17/01/2017 hai bên đến xã B công chứng và giao cho Anh H đi sang tên. Anh đảm bảo và cam kết xe sang tên chính chủ được, nhưng từ 14/01/2019 đến 17/01/2019 xe do Anh H giữ, không biết Anh H có sửa hay đục hàn xe không. Công an huyện C trả lời xe không sang tên được là ngoài ý muốn của anh vì xe có hồ sơ gốc. Anh không đồng ý nhận lại xe và không đồng ý trả Anh H số tiền 81.700.000 đồng. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của Anh H, anh cũng không yêu cầu Anh H bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chị H trình bày*:* Chị là vợ Anh H, tiền mua bán xe là tài sản chung của vợ chồng, chị thống nhất lời trình bày và yêu cầu của Anh H, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày:

Về Tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tuyên hợp đồng mua bán xe vô hiệu. Buộc hai bên trả lại cho nhau những gì đã nhận. Về bồi thường thiệt hại hai bên không yêu cầu nên ghi nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện kiểm sát xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc H1 vợ của Anh Đ xác định xe mô tô Suzuky sport Biển số 70H1-16777 là tài sản riêng của Anh Đ, không phải tài sản chung của vợ chồng, nên HĐXX không đưa chị H1 tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về hình thức: Hợp đồng mua bán giữa Anh H và Anh Đ có lập thành văn bản thể hiện rõ nội dung "Anh Đ có bán cho Anh H xe mô tô Suzuky Sport, đã biển số 70H1-16777, trên thực tế Anh H đã giao tiền cho Anh Đ, Anh Đ đã giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho Anh H để làm thủ tục. Do đó hợp đồng mua bán xe mô tô trên là có thật. Tuy nhiên khi Anh H mang xe đến Công an huyện C làm thủ tục chuyển quyền sở hữu thì phát hiện xe bị đắp hàn máy, nên về hình thức hợp đồng chưa được thực hiện xong.

[2.2] Về nội dung hợp đồng: Theo đơn khởi kiện Anh H yêu cầu tòa án buộc Anh Đ trả lại anh số tiền 82.000.000 đồng. Quá trình làm việc Anh H thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Anh Đ trả anh số tiền 81.700.000 đồng và hủy hợp đồng mua bán xe giữa anh và Anh Đ, anh trả Anh Đ 01 xe moto, 01 cặp đùm, 01 bát gác chân sau. Việc thay đổi yêu cầu của Anh H không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Xét đơn khởi kiện và yêu cầu thay đổi của Anh H thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C trả lời bằng văn bản xác định: xe moto Suzuky Sport, biển số 70H1-16777 bị đắp hàn số máy, lốc máy; theo kết quả giám định số 135/KL-KTHS ngày 27/01/2019 của phòng PC54 Công an tỉnh Tây Ninh. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an huyện C đã tiến hành xác minh làm việc với những

người có liên quan, không xác định được người cắt, hàn, đục sửa số máy xe mô tô nói trên, nên không có đủ căn cứ để xác định có dấu hiệu tội phạm. Anh Trần Minh H là người mua xe sau cùng không biết xe mô tô trên số máy bị đắp hàn. Đội CSGT-TT Công an huyện C đã có báo cáo đề xuất số 01/BC-GT được BLĐ Công an huyện C phê duyệt, xử lý: Không tiếp nhận đăng ký đối với xe mô tô trên, trả lại xe cho chủ xe quản lý; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe mô tô &H1-167.77 do Anh Đ đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay Công an huyện C chưa hoàn tất thủ tục trả lại xe cho Anh H và cũng chưa ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe.

Từ những cơ sở trên có đủ căn cứ để xác định, xe mô tô Suzuky Sport biển số 70H1-16777 do Anh Đ bán cho Anh H là xe không hợp pháp. Đối tượng của hợp đồng mua bán được xác lập giữa Anh H và Anh Đ là tài sản không được phép giao dịch quy định tại Điều 431 Bộ luật dân sự 2015, đồng thời Anh Đ vi phạm nghĩa vụ của bên bán là không giao tài sản đúng chủng loại và không đảm bảo chất lượng theo quy định tại Điều 439, 445 Bộ luật dân sự 2015. Anh H yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe mô tô trên và buộc Anh Đ trả lại số tiền mua xe 81.700.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

Anh Đ cho rằng không phải lỗi của anh, vì đã giao xe cho Anh H từ ngày 14/01/2019, không biết trong thời gian giữ xe Anh H có sửa hay đục hàn xe không, nhưng anh không có chứng cứ chứng minh.

Xét thấy việc Anh H không đăng ký sang tên được là do Anh Đ giao xe không đúng chủng loại, lỗi này hoàn toàn thuộc về Anh Đ làm cho hợp đồng bị vô hiệu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 441 Bộ luật dân sự 2015 đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu thì bên bán phải chịu rủi ro đến khi hoàn thành thủ tục đăng ký.

Căn cứ Điều 122, 123 Bộ luật Dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định giao dịch dân sự về việc mua bán xe giữa Anh H và Anh Đ vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật.

Về xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Áp dụng điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015 "Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập. Buộc các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận". Như vậy, Anh Đ phải trả lại cho Anh H số tiền 81.700.000 đồng, Anh H trả lại cho Anh Đ một cặp đùm xe, một bát gác chân sau và một xe mô tô hiệu Suzuky Sport mà trước đó đã đăng ký biển số 70H1-16777, giấy đăng ký xe.

Nhưng hiện nay Công an huyện C đang quản lý xe trên, nên Anh H có trách nhiệm đến Công an huyện C nhận lại xe để trả lại cho Anh Đ. Riêng giấy đăng ký xe và biển số xe do cơ quan Công an có đề xuất thu hồi, nên không đặt ra nghĩa vụ đối với Anh H về việc hoàn trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và biển số xe cho Anh Đ. Anh Đ có trách nhiệm liên hệ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để giải quyết các vấn đề pháp lý có liên quan đến giấy đăng ký xe và biển số xe nêu trên theo quy định pháp luật. Việc bồi thường thiệt hại do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện VKSND huyện C Tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí tuyên bố hợp đồng vô hiệu và 5% đối với nghĩa vụ phải trả tiền cho Anh H là 81.700.000.000.000 đồng thành tiền 4.085.000đồng, tổng cộng hai khoản là 4.385.000đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Anh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản Điều 26; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 122,123,131, 431, 439, 441 và 445 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

1. Tuyên bố: Giao dịch dân sự về việc mua bán xe moto hiệu Suzuky Sport có biển số 70H1-16777 giữa Anh Trần Minh H và Anh Huỳnh Tiến Đ ngày 14/01/2019 và ngày 17/01/2019 vô hiệu.

2. Tuyên xử về hậu quả hợp đồng vô hiệu: Buộc Anh Huỳnh Tiến Đ trả cho Anh Trần Minh H, Chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 81.700.000 đồng (Tám mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng). Buộc Anh Trần Minh H có nghĩa vụ trả lại cho Anh Huỳnh Tiến Đ 01(một) xe moto Suzuky Sport không có biển số, một cặp đùm xe và một bát gác chân sau. Anh H có trách nhiệm liên hệ Công an huyện C làm thủ tục nhận lại xe để trả lại cho Anh Đ. Giấy đăng ký xe và biển số xe do Công an huyện C giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/4/2020) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Tiến Đ phải chịu 4.385.000 đồng (Bốn triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh H được nhận tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006264 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu